

# Nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên qua hoạt động lồng tiếng đoạn phim (Movie-dubbing)

**Đinh Đức Long\***

*\*ThS. Bộ môn Ngoại ngữ, Trường ĐH Công nghệ giao thông vận tải*

*Received: 15/02/2024; Accepted: 26/02/2024; Published: 5/3/2024*

**Abstract:** *Speaking skills are considered one of the necessary and important skills in the foreign language learning process. Kayi (2006) once asserted that “Speaking skills are a fundamental part of the process of teaching and learning a second language”. However, reality shows that most learners tend to be shy, confused and even afraid when practicing speaking skills. This comes from the fact that learners still pronounce words wrongly, speak without intonation or emphasize the stress in their sentences. Gradually, learners become less confident and motivated to communicate in English. Through the process of teaching English to non-major students, the author has tried movie-dubbing activity in teaching speaking skills and found that this is one of the effective methods to improve speaking skills for English learners.*

**Keywords:** *Speaking skill, pronunciation, movie-dubbing*

## 1. Mở đầu

Một trong những mục đích chính khi chúng ta bắt đầu học một ngôn ngữ nào đó chính là có thể giao tiếp thành thạo với người bản xứ và sinh viên (SV) bạn bè quốc tế. Trong giao tiếp, việc sử dụng từ vựng và mẫu câu một cách đa dạng và linh hoạt sẽ giúp cuộc đối thoại trở nên thú vị hơn. Tuy nhiên, như vậy là chưa đủ, bởi lẽ nếu chúng ta chỉ có những kiến thức nền mà không thể đối đáp lưu loát hay phản xạ nhanh trước lời nói của người khác sẽ khiến cuộc đối thoại trở nên nhàm chán. Phản xạ ngôn ngữ không thể hình thành trong thời gian ngắn, mà đó là kết quả của quá trình luyện tập thường xuyên và lâu dài. Chính vì vậy, việc luyện nói thường xuyên và đúng cách rất quan trọng, bởi nâng cao phản xạ ngôn ngữ và phát âm chuẩn là một trong những yếu tố then chốt giúp chúng ta cảm thấy tự tin hơn trong giao tiếp. Để làm chủ được kỹ năng nói, SV cần luyện tập thêm ngoài giờ và tự ý thức sửa sai khi phát âm. Theo Harmer (2001) “giáo viên nên phát triển các hoạt động để thúc đẩy SV sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp thật”. Do đó, giảng viên (GV) đã chọn phương pháp lồng tiếng phim và quay video theo sở thích để cải thiện ngữ âm từ đó phát triển kỹ năng nói cho SV một cách tốt nhất.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Lồng tiếng phim là quá trình thêm âm thanh khi tắt âm thanh gốc đi. “Lồng tiếng, trộn hay thu âm lại là quá trình hậu sản xuất phim hay video khi các đoạn ghi âm thêm vào hay bổ sung trộn với âm thanh gốc để tạo ra bộ thu âm hoàn chỉnh”. Lồng tiếng phim rất phổ biến với khán giả vì đó là phương tiện dịch sang

ngôn ngữ nguồn của khán giả. Theo Burston (2005), lồng tiếng phim là thay giọng nói của SV vào những thu âm có sẵn và là cơ hội tuyệt vời để phát triển kỹ năng học ngôn ngữ cho người học ở mọi trình độ. Kỹ thuật này giúp SV phát triển kỹ năng nói và tự tin tạo ra âm thanh và ngôn ngữ trong bối cảnh cụ thể và điều đó giảm áp lực cho người học và quá trình dạy học thú vị hơn. Khi lồng tiếng phim, các ngôn ngữ của người dịch phải khớp với cử động môi của diễn viên. Tương tự, khi SV lồng tiếng trong tiếng Anh, việc lồng tiếng phải khớp với hội thoại của nhân vật và ngữ điệu trong video gốc. Theo Tanase and Cuza (2014), lồng tiếng phim là thay thế âm thanh gốc bằng tiếng gần giống nhất có thể về mặt thời gian, phân nhịp và cử động môi của hội thoại gốc. Với phương pháp thú vị này, SV không chỉ được tiếp cận với các câu chuyện thú vị, những tình huống, những nội dung hấp dẫn, bổ ích mà còn chủ động rèn luyện hiệu quả kỹ năng nghe nói của mình.

### 2.1. Lợi ích của việc lồng tiếng đoạn phim

Khi tham gia hoạt động lồng tiếng, SV được nghe tiếng Anh với mọi giọng điệu, tốc độ khác nhau từ những nhân vật mà SV yêu thích. Từ đó xây dựng một cách thụ động quá trình tiếp thụ ngôn ngữ tiếng Anh và sẽ hình thành nên phản xạ tiếng Anh. Khi được tiếp xúc, nghe đi nghe lại với các lời thoại, SV sẽ bắt chước được cách phát âm, nhấn âm, lên giọng, xuống giọng, điều chỉnh ngữ điệu của mình một cách có cảm xúc hơn khi được nhập tâm lồng tiếng các nhân vật trong các đoạn phim. Do đó, phần nào kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV sẽ được cải thiện hơn. Thêm vào

đó, khi lồng tiếng, SV sẽ nâng cao vốn từ vựng cũng như các cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh và tự tin hơn khi nói vì SV đã có cơ hội để hiểu rõ cách sử dụng chúng qua các tình huống, ngữ cảnh cụ thể.

Lồng tiếng video là cơ hội cho SV nghe nhiều lần video của mình cần lồng tiếng để chú ý ngữ điệu và phát âm, sau đó SV mới có thể bắt đầu lồng tiếng. Việc nghe nhiều lần và đọc theo kịch bản giúp SV phát triển kỹ năng nghe hiểu, từ vựng, ngữ pháp và ngữ âm. SV còn được tiếp cận công nghệ với các phần mềm lồng tiếng khác nhau. Bên cạnh đó, đóng vai là một hoạt động giao tiếp và lặp lại các tình huống như trong cuộc đời thật. Ngoài ra SV có cơ hội làm việc nhóm với các SV của mình. SV chủ động trong việc học của mình khi chọn các video mà mình thích để luyện tập. Đặc biệt là SV được luyện ngữ điệu của người bản xứ. Kết quả nghiên cứu định tính của Chiu (2012) cũng cho thấy các dự án lồng tiếng phim là một công cụ hữu hiệu để cải thiện ngữ âm và ngữ điệu về một số phương diện sau:

Lồng tiếng phim giúp người học giảm phát âm sai. Theo Pamungkas (2019), lồng tiếng phim cải thiện phát âm của SV về các khía cạnh: nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, và phụ âm

Các dự án giúp người học cải thiện sự lưu loát. Theo Musrafidin (2018), dùng video để dạy ngữ âm có thể cải thiện đáng kể sự phát âm chính xác của SV và giáo viên nên tận dụng các video để dạy ngữ âm và âm vị học

Lồng tiếng phim giúp người học nâng cao nhận thức về ngữ điệu, người học kết nối kiến thức trong sách ngữ âm với cách dùng trong thực tế.

Lồng tiếng phim đáp ứng nhận thức của người học.

Lồng tiếng có thể tăng sự tự tin của người học khi phát âm. SV cảm thấy nhiệt tình và thích thú khi được chọn video mình yêu thích. Ngoài ra, khi xem lại video, SV tự nhận thấy mình còn đọc sai và thiếu sót chỗ nào để tự chỉnh sửa và họ không còn sợ sệt khi nói tiếng Anh nữa.

## **2.2. Thuận lợi và khó khăn khi áp dụng thử nghiệm hoạt động lồng tiếng đoạn phim**

### **2.2.1. Thuận lợi**

Điểm thuận lợi là hầu hết SV đại học ngày nay đều sở hữu điện thoại thông minh hoặc máy tính xách tay và có thể dễ dàng tải được các ứng dụng phần mềm chỉnh sửa video như capcut, vivavideo, imovie, wevideo... có tính năng chèn âm thanh và lồng tiếng. Các phần mềm này đều khá dễ dùng do SV có thể truy cập các trang hướng dẫn quay, lồng tiếng và chỉnh sửa chi tiết trên youtube.

### **2.2.2. Khó khăn**

Qua quá trình áp dụng thử nghiệm lồng tiếng đoạn phim, giáo viên nhận thấy một số khó khăn còn tồn tại như sau:

Có số ít SV chia sẻ là không có điện thoại thông minh và máy tính để thực hiện được nhiệm vụ được giao.

Một số SV không có không gian yên tĩnh để tập trung thực hiện thu âm, lồng tiếng, nhất là các SV ở trọ chung hoặc ở trong kí túc xá.

Nhiều SV thấy khó trong việc thể hiện cảm xúc nhân vật, ngữ điệu...

SV thấy khó khăn khi chưa sử dụng thành thạo phần mềm lồng tiếng

Các khó khăn khác như không đọc được tiếng Anh, phát âm còn sai, bản thân còn lười, không có động lực...

## **2.3. Quy trình thử nghiệm hoạt động lồng tiếng đoạn phim trong học kỹ năng nói tiếng Anh**

Bước 1: GV giới thiệu hoạt động, mục tiêu của hoạt động và các yêu cầu, SV cần tự về tìm hiểu về nguồn phim và các ứng dụng lồng tiếng phim trên mạng.

Bước 2: Gv và SV cùng chia sẻ một số nguồn phim và ứng dụng lồng tiếng phim mà mình biết

Bước 3: Gv chia nhóm, cho SV tự chọn video và nhân vật sẽ lồng tiếng.

Bước 4: SV sẽ tự nghiên cứu lời thoại nhân vật, tập luyện theo kỹ thuật shadowing (bắt chước giọng điệu nhân vật), sau đó thu âm lồng tiếng.

Bước 5: SV chỉnh sửa video, báo cáo kết quả công việc và nộp sản phẩm cho GV.

Bước 6: GV chấm điểm và nhận xét chi tiết các sản phẩm, tuyên dương sản phẩm ấn tượng, sửa chữa một số lỗi phổ biến về phát âm, ngữ điệu trong các video của SV.

Một số lưu ý khi thực hiện:

Để lồng tiếng phim, SV có thể dùng các phần mềm như Filmora 9, Camtasia 9, Inshot trên điện thoại, hay KineMaster.

SV được tự do lựa chọn video mình ưa thích tuy nhiên, GV nên lưu ý SV chọn các video có tốc độ không nhanh hay không chậm và phân vai cho đều nhau vì có những SV nói ít hơn những SV khác khi chia vai theo từng nhân vật.

GV cần duyệt các video trước khi SV lồng tiếng nhằm đảm bảo nội dung và tốc độ phù hợp với SV.

GV cần quy định thời gian đọc đủ là 2 phút cho mỗi SV khi lồng tiếng để đảm bảo đánh giá đúng phần thể hiện của SV.

*(Xem tiếp trang 82)*

năng diễn giải, phân tích, đánh giá, suy luận, giải thích và tự điều chỉnh của người học

### Tài liệu tham khảo

1. Abrami, P. C., Bernard, R. M., Borokhovski, E., Waddington, D. I., Wade, C. A., & Persson, T. (2015). Strategies for teaching students to think critically: A meta-analysis. *Review of educational research*, 85(2), 275-314.
2. Beyer, B. K. (1985). Practical strategies for the direct teaching of thinking skills. *Developing minds: A resource book for teaching thinking*, 145-150.
3. Darwin, Rusdin, D., Mukminatien, N., Suryati, N., Laksmi, E. D., & Marzuki. (2024). Critical thinking in the AI era: An exploration of EFL students' perceptions, benefits, and limitations. *Cogent Education*, 11(1), 2290342.
4. Ennis, R. H. (1989). Critical thinking and subject specificity: Clarification and needed research. *Educational researcher*, 18(3), 4-10.
5. Facione, P. A. (2007). Critical thinking: What

it is and why it counts. Millbrae, CA: California Academic Press. [www.insightassessment.com/pdf\\_files/what&why2007.pdf](http://www.insightassessment.com/pdf_files/what&why2007.pdf)

6. Gelder, T. V. (2005). Teaching critical thinking: Some lessons from cognitive science. *College teaching*, 53(1), 41-48.
7. Kabilan, M. K. (2000). Creative and critical thinking in language classrooms. *The Internet TESL Journal*, 6(6). Retrieved from <http://iteslj.org/Techniques/Kabilan-CriticalThinking.html>
8. Slavin, R. E. (2011). Instruction based on cooperative learning. *Handbook of research on learning and instruction*, 4(2), 12-23.
9. Swartz, E. (2004). Casing the self: A study of pedagogy and critical thinking. *Teacher Development*, 8(1), 45-65. <http://dx.doi.org/10.1080/13664530400200226>
10. Zhao, C., Pandian, A., & Singh, M. K. M. (2016). Instructional Strategies for Developing Critical Thinking in EFL Classrooms. *English Language Teaching*, 9(10), 14-21.

---

## Nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên... (tiếp theo trang 79)

### 3. Kết luận

Với kỹ thuật lồng tiếng phim, SV có thể cải thiện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nói và sự tự tin hơn so với phương pháp học nói thông thường. Lồng tiếng phim tạo hứng thú cho SV khi học ngoại ngữ 2 vì SV được tự do lựa chọn video mình yêu thích. SV tự ghi chú, đọc hiểu và chuẩn bị lời thoại cho video của mình và tự tìm những phần mềm chỉnh sửa video để hoàn thành phần lồng tiếng. Đây còn là cơ hội cho SV làm việc nhóm ngoài giờ học và tiếp cận công nghệ lồng tiếng phim. Tuy nhiên, SV tổng quá trình thực hiện vẫn còn gặp những khó khăn về tốc độ nói của nhân vật, phân vai không đều, và tìm phần mềm lồng tiếng phù hợp. Do đó, để phương pháp này đạt hiệu quả tốt nhất, GV cần dành thời gian duyệt video, nhận xét và rút kinh nghiệm để người học tiến bộ hơn.

### Tài liệu tham khảo

- [1] J. Harmer, *How to teach English*. Essex: Pearson Education Limited, 2001, pp. 64-65.
- [2] Wikipedia, "Dubbing (filmmaking)," June 8, 2021. [Online]. Available: [https://en.wikipedia.org/wiki/Dubbing\\_\(filmmaking\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Dubbing_(filmmaking)). [Accessed December 20th, 2021].
- [3] J. Burston, "Video dubbing projects in the foreign language curriculum," *CALICO Journal*, vol. 23, no.1, pp. 79-92, 2005.

[4] V. Tanase and A. I. Cuza, "Pros and Cons of subtitling and dubbing of audiovisual texts in children's programs and cartoons," *Language and Discourse*, vol. 3, pp. 968-975, 2014.

[5] I. M. Wati and Y. Rozimela, "The use of Dubbing Video Technique for Improving Students' Speaking Skill and Confidence of Senior High School Students," *Journal of English Language Teaching*, vol. 8, no. 1, pp. 259-269, 2019.

[6] Y. H. Chiu, "Can film dubbing projects facilitate EFL learners' acquisition of English pronunciation", *British Journal of Educational Technology*, vol. 43, no. 1, pp. 24-27, 2012.

[7] F. D. Pamungkas, "How video dubbing can improve students' speaking pronunciation," *English Teaching Learning and Research Journal*, vol. 5, no. 1, pp. 41-53, 2019.

[8] M. H. S. Musrafidin, "The effect of applying videos on the Students' English Pronunciation Accuracy at the Fifth semester Students at the English Study Program of the Teacher's training and Education Faculty the University of Sisingamangajara XII Tapanuli in Academic Year 2018/2019", *International Journal of English Literature and Social Sciences*, vol. 3, no. 6, pp. 1000-1007, 2018